

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Tên trường/trung tâm: TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Mã trường/trung tâm: 9068

Đơn vị liên kết: Trung tâm GDNN-GDTX Cầu Giấy

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 LIÊN KẾT GDTX
NĂM HỌC 2025-2026**

Loại hình:

Giáo dục thường xuyên

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Cơ sở giáo dục	Lớp	Ghi chú
1	0132244458	ĐỖ LÊ MINH PHÚC AN	18/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Quảng An	9B	
2	0133561089	NGUYỄN NGỌC AN	01/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS xã An Mỹ	9A	
3	0129508036	NGUYỄN NGỌC AN	04/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Cát Linh	9A6	
4	0132196929	HỒ TUẤN ANH	01/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Quảng An	9C	
5	0133052623	LÊ HÀ ANH	10/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân La	9A6	
6	0132244423	NGUYỄN QUỐC ANH	21/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Quảng An	9C	
7	0104913122	NGUYỄN TRẦN MINH ANH	14/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Thái	9A4	
8	3633571720	VŨ PHẠM VIỆT ANH	18/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mỹ Đình 2	9A5	
9	0170371520	NGUYỄN GIA BẢO	21/08/2010	Nam	Lạng Sơn	THCS Thanh Xuân Trung	9A6	
10	0118188807	DƯƠNG TRẦN BĂNG CHÂU	19/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A11	
11	0133374259	NGUYỄN BẢO CHÂU	03/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Cầu Diễn	9A7	
12	0134091479	ĐỖ KHẮC VƯƠNG CHUNG	04/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đào Duy Từ	9T	
13	0104922739	LÃNG THÀNH ĐẠT	27/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Sơn Trầm	9A2	
14	0104912941	ĐÀO NGUYỄN NGỌC ĐỨC	08/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nhật Tân	9A4	
15	3318136057	DƯƠNG THU HÀ	26/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Ngạc	9A1	
16	0104913080	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	02/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	9B	
17	0118457489	HOÀNG BẢO HÂN	25/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Chương Dương	9A1	
18	0183726615	NGUYỄN BẢO HÂN	14/12/2008	Nữ	Hà Nội	THCS Quảng An	9C	
19	0118132555	BÙI HUY HOÀNG	01/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phan Chu Trinh	9A3	
20	0104913100	NGUYỄN HUY HOÀNG	09/06/2010	Nam	Hà Nội	PTDL Herman Gmeiner	9A1	
21	0132197085	TRẦN NGUYỄN HẢI HUY	30/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nhật Tân	9A4	
22	0118131692	LÊ KHÁNH HUYỀN	27/07/2010	Nữ	Hà Nội	PTDL Hermann Gmeiner	9A2	
23	0104913065	NGUYỄN KHÁNH HƯNG	24/09/2010	Nam	Lai Châu	THCS Trương Công Giai	9A1	
24	0118209808	LÊ PHƯƠNG KHANH	17/09/2010	Nữ	Hà Nội	PTDL Hermann Gmeiner	9A2	
25	0133374246	NGUYỄN THỊ LAN	18/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mỹ Đình 2	9A2	
26	0150396131	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG LINH	28/07/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A2	
27	0132021525	PHẠM GIA LINH	22/09/2010	Nữ	Hải Dương	Trung tâm GDNN-GDTX quận Ba Đình	9B	
28	0132244479	VƯƠNG NHẬT LINH	26/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Quảng An	9A	
29	0117894036	LÊ KHÁNH LY	21/01/2010	Nữ	Hà Nội	PTDL Hermann Gmeiner	9A1	
30	0104912435	NGUYỄN KHÁNH LY	13/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Thái	9A5	
31	0132002566	PHÙNG HƯƠNG LY	23/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Thái	9A2	
32	0104923015	NGUYỄN QUANG MINH	05/02/2010	Nam	Thanh Hóa	PTDL Herman Gmeiner	9A1	
33	0117819367	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	08/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Diễn A	9A5	

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Cơ sở giáo dục	Lớp	Ghi chú
34	0133143620	MAI MINH NGUYỄN	06/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dịch Vọng Hậu	9A3	
35	0131585311	TRẦN MAI NHI	29/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ba Đình	9A7	
36	0133321717	NGUYỄN LÊ TRANG NHUNG	22/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS An Dương	9A1	
37	0131092201	LƯU DIỆC PHI	23/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Thái	9A4	
38	3833059309	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	21/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đức Thắng	9A4	
39	0133560969	HOÀNG QUẢN	29/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Dịch	9A3	
40	0118017854	NGÔ NAM QUỐC	03/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngô Sỹ Liên	9A5	
41	3666887510	ĐÀO NHƯ QUỲNH	20/05/2010	Nữ	Nam Định	THCS Phú Diễn A	9A5	
42	0117058920	VĂN NHƯ QUỲNH	12/12/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Sơn Đồng	9A3	
43	0118521171	PHÙNG SAN SAN	30/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS La Phù	9A4	
44	0133372405	NGUYỄN HẢI SƠN	31/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Ngạc	9A1	
45	0117895024	NGÔ THIÊN TÂM	29/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Nam, Angiêri	9A8	
46	0118483595	ĐỖ ANH THƯ	23/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân La	9A7	
47	0133769363	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	15/02/2010	Nữ	Đắk Lắk	Phổ thông năng khiếu TDTT Hà Nội	9D	
48	0133561033	NGUYỄN MINH THY	10/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Dịch	9A5	
49	0132941953	NGUYỄN THU TRANG	22/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Ngạc	9A1	
50	0118022177	PHẠM MINH TRANG	06/01/2010	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Xuân	9E	
51	3318044173	LÊ ANH TUẤN TỬ	08/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đền Lừ	9B	
52	0118495771	TRẦN NGỌC TÚ	23/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đại Kim	9A1	
53	0118141209	ĐỖ BẢO YẾN	12/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A5	
54	0133052731	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	17/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân La	9A7	
55	0104920469	VÀNG THỊ ANH	26/09/2010	Nữ	Hà Giang	PTDT Bán trú TH&THCS Tả Sứ Choóng, Tỉnh Hà Giang	9	Ngoại tỉnh
56	0104923606	LÝ THIÊN AN	09/02/2010	Nam	Cao Bằng	THCS Ngọc Xuân, Tỉnh Cao Bằng	9B	Ngoại tỉnh
57	0104912613	GIÀNG THỊ CHỖ	16/08/2010	Nữ	Sơn La	PTDT Bán trú TH&THCS Phiêng Cầm, Tỉnh Sơn La	9D	Ngoại tỉnh
58	0104912597	GIÀNG THỊ CHU	02/02/2010	Nữ	Sơn La	PTDT Bán trú TH&THCS Phiêng Cầm, Tỉnh Sơn La	9A	Ngoại tỉnh
59	0104922924	LÝ THỊ CHUYỀN	02/07/2010	Nữ	Cao Bằng	TH&THCS Xuất Tác, Tỉnh Thái Nguyên	9	Ngoại tỉnh
60	0104920541	VŨ THỊ DAI	09/08/2010	Nữ	Yên Bái	TH&THCS Ba Khe, Tỉnh Yên Bái	9A	Ngoại tỉnh
61	0104912548	GIÀNG THỊ DANG	02/02/2010	Nữ	Sơn La	PTDT Bán trú TH&THCS Phiêng Cầm, Tỉnh Sơn La	9A	Ngoại tỉnh
62	0104913140	GIÀNG KIM DI	23/06/2010	Nữ	Cao Bằng	PTDT Bán trú TH&THCS Sơn Lập, Tỉnh Cao Bằng	9	Ngoại tỉnh
63	0104920440	SUNG THỊ DUA	26/03/2010	Nữ	Thanh Hóa	THCS Nhi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	9A	Ngoại tỉnh
64	0104921296	THẢO VĂN DƯƠNG	15/01/2010	Nam	Cao Bằng	PTDT Bán trú TH&THCS Sơn Lập, Tỉnh Cao Bằng	9	Ngoại tỉnh
65	0104913040	PHẠM ĐÌNH ĐỨC	28/08/2010	Nam	Hải Dương	THCS Vạn Phúc, Tỉnh Hải Dương	9B	Ngoại tỉnh
66	0104920546	GIÀNG THỊ GIẢI	26/11/2010	Nữ	Yên Bái	TH&THCS Ba Khe, Tỉnh Yên Bái	9B	Ngoại tỉnh
67	0104920817	THẢO A GIỒNG	16/02/2010	Nam	Sơn La	TH&THCS Huy Thượng, Tỉnh Sơn La	9A2	Ngoại tỉnh
68	0104920426	LÝ THỊ HOA	13/05/2009	Nữ	Thanh Hóa	THCS Nhi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	9A	Ngoại tỉnh
69	0104920623	LÊ GIA HUY	02/09/2010	Nam	Nam Định	THCS Giao Thanh, Tỉnh Nam Định	9C	Ngoại tỉnh
70	0104920532	GIÀNG THỊ LA	10/07/2010	Nữ	Thanh Hóa	PTDT Bán trú THCS Trung Lý, Tỉnh Thanh Hóa	9C	Ngoại tỉnh
71	0104912581	LŨ THỊ LAN	12/09/2010	Nữ	Sơn La	PTDT Bán trú TH&THCS Phiêng Cầm, Tỉnh Sơn La	9A	Ngoại tỉnh

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Cơ sở giáo dục	Lớp	Ghi chú
72	0104920453	SÔNG THẢO MỸ	10/04/2010	Nữ	Sơn La	PTDT Bán trú TH&THCS Nà Ốt, Tỉnh Sơn La	9B	Ngoại tỉnh
73	0104922718	SÙNG THỊ NGÀ	03/08/2010	Nữ	Bắc Kạn	PTDT Bán trú THCS Cổ Linh, Tỉnh Bắc Kạn	9A	Ngoại tỉnh
74	0104913128	NGUYỄN HÀ NGÂN	22/07/2010	Nữ	Hưng Yên	TH-THCS Thành Công, Tỉnh Hưng Yên	9A	Ngoại tỉnh
75	0104922937	CHÁNH THỊ NHI	30/08/2010	Nữ	Yên Bái	TH&THCS Số 2 Hồng Ca, Tỉnh Yên Bái	9A	Ngoại tỉnh
76	0104920392	CHÁNH THỊ NHÍCH	27/05/2010	Nữ	Hà Giang	PTDT bán trú THCS Ngam La, Tỉnh Hà Giang	9B	Ngoại tỉnh
77	0104912632	THẢO THỊ NHUNG	07/08/2010	Nữ	Thanh Hóa	PTDT Bán trú THCS Trung Lý, Tỉnh Thanh Hóa	9A	Ngoại tỉnh
78	0104912641	VÀNG THỊ NHUNG	12/12/2010	Nữ	Thanh Hóa	PTDT Bán trú THCS Mường Lý, Tỉnh Thanh Hóa	9B	Ngoại tỉnh
79	0104912768	LÊ TRẦN BẢO QUỐC	08/06/2010	Nam	TP Hồ Chí Minh	THCS Châu Sơn, Tỉnh Hà Nam	9D	Ngoại tỉnh
80	0104912691	MÙA THỊ RU	22/08/2010	Nữ	Thanh Hóa	PTDT Bán trú THCS Mường Lý, Tỉnh Thanh Hóa	9A	Ngoại tỉnh
81	0104912568	GIÀNG THỊ SÁNG	28/10/2010	Nữ	Yên Bái	TH&THCS Suối Bu, Tỉnh Yên Bái	9A	Ngoại tỉnh
82	0104912473	MA THỊ SÁO	06/06/2010	Nữ	Thanh Hóa	PTDT Bán trú THCS Mường Lý, Tỉnh Thanh Hóa	9A	Ngoại tỉnh
83	0104912524	TRẮNG THỊ TÀU	05/08/2010	Nữ	Thanh Hóa	PTDT Bán trú THCS Mường Lý, Tỉnh Thanh Hóa	9B	Ngoại tỉnh
84	0104923613	HỒ THỊ THÂN	01/09/2010	Nữ	Yên Bái	PTDT Bán trú TH&THCS Làng Nhi, Tỉnh Yên Bái	9A	Ngoại tỉnh
85	0104920539	HOÀNG THỊ THUY	11/03/2010	Nữ	Tuyên Quang	PTDT Bán trú TH&THCS Linh Phú, Tỉnh Tuyên Quang	9A	Ngoại tỉnh
86	0104921170	VÀNG THỊ TUẤN	12/06/2009	Nữ	Thanh Hóa	PTDT bán trú THCS Mường Lý, Tỉnh Thanh Hóa	9A	Ngoại tỉnh
87	0104923085	VŨ ĐỨC VĂN	01/09/2010	Nam	Hải Dương	THCS Mạc Thị Bưởi, Tỉnh Hải Dương	9B	Ngoại tỉnh
88	0104912504	SÙNG THỊ XÓ	22/10/2010	Nữ	Thanh Hóa	PTDT Bán trú THCS Trung Lý, Tỉnh Thanh Hóa	9A	Ngoại tỉnh
89	0104913138	ĐẶNG MÙI XUÂN	27/05/2010	Nữ	Cao Bằng	PTDT Bán trú TH&THCS Sơn Lập, Tỉnh Cao Bằng	9	Ngoại tỉnh
90	0104912678	THẢO THỊ XUYỀN	05/05/2010	Nữ	Thanh Hóa	PTDT Bán trú THCS Mường Lý, Tỉnh Thanh Hóa	9A	Ngoại tỉnh
91	0104923614	HOÀNG GIA HÂN	13/12/2007	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Hòa	9A9	Tốt nghiệp năm trước
92	0104922727	NGUYỄN GIA HÂN	17/08/2008	Nữ	Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	9A3	Tốt nghiệp năm trước
93	0104912842	NGUYỄN NAM KHÁNH	25/11/2009	Nam	Hải Dương	THCS Quang Trung	9A2	Tốt nghiệp năm trước
94	0104912854	LÊ NHẬT MINH	01/11/2009	Nam	Hà Nội	THCS Đông Thái	9A3	Tốt nghiệp năm trước
95	0104923607	LÊ NA	02/11/2009	Nữ	Kon Tum	THCS Thụy Phương	9A2	Tốt nghiệp năm trước
96	0104922755	ĐẶNG KHÁNH NHI	30/12/2004	Nữ	Hà Nội	THCS &THPT M.V. Lômnôxốp	9G	Tốt nghiệp năm trước
97	0104923008	NGUYỄN ĐOÀN TRÚC QUÂN	25/03/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Mỗ Lao	9A7	Tốt nghiệp năm trước
98	0104912241	NGUYỄN THỊ MINH THU	26/08/2007	Nữ	Hà Nam	PTDL Hermann Gmeiner	9a2	Tốt nghiệp năm trước
99	0104913090	LƯƠNG TRẦN KHÁNH VI	17/05/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Thái	9A2	Tốt nghiệp năm trước
100	0104923642	PHẠM TUẤN ANH	21/07/2006	Nam	Nam Định	THCS Giao Phong, Tỉnh Nam Định	9C	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước
101	0104912653	MA THỊ DỤA	22/04/2009	Nữ	Thanh Hóa	PTDT Bán trú THCS Mường Lý, Tỉnh Thanh Hóa	9A	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước
102	0104912884	NGUYỄN THỊ HIỀN DUYÊN	04/11/2006	Nữ	Thái Bình	TH&THCS Bắc Sơn, Tỉnh Thái Bình	9A	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước
103	0104912450	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	09/11/2006	Nữ	Thanh Hóa	THCS Lý Tự Trọng, Tỉnh Thanh Hóa	9C	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước
104	0104913008	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	01/05/1990	Nữ	Thái Bình	THCS An Mỹ, Tỉnh Thái Bình	9A4	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước
105	0104922915	NGUYỄN HOÀI GIA LINH	09/10/2007	Nữ	Quảng Bình	THCS Xuân Trạch, Tỉnh Quảng Bình	9C	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước
106	0104913022	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	07/04/2004	Nữ	Ninh Bình	THCS Yên Quang, Tỉnh Ninh Bình	9B	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước
107	0104923609	TRANG THỊ LY	16/07/2008	Nữ	Yên Bái	PTDT Bán trú TH&THCS Tà Xi Láng, Tỉnh Yên Bái	9	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước
108	0104920785	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	02/03/2008	Nam	Phú Thọ	THCS Đoàn Hạ, Tỉnh Phú Thọ	9A	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước
109	0104923038	THẢO A THÀNH	04/09/2009	Nam	Sơn La	TH&THCS Huy Thượng, Tỉnh Sơn La	9A2	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Cơ sở giáo dục	Lớp	Ghi chú
110	0104913147	HÀ THU THỦY	17/09/2007	Nữ	Phú Thọ	THCS Văn Miếu, Tỉnh Phú Thọ	9D	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước
111	0104923718	NGUYỄN SỸ TIỀN	20/04/2009	Nam	Bắc Ninh	THCS Liên Bảo, Tỉnh Bắc Ninh	9D	Ngoại tỉnh, Tốt nghiệp năm trước

Danh sách có: 111 học sinh trúng tuyển.

Chỉ tiêu được giao : 225

Học sinh ngoại tỉnh : 48

Học sinh tốt nghiệp năm trước : 21

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2025

NGƯỜI KIỂM TRA

(Họ tên và ký)



Lê Minh Phong

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT HÀ NỘI

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Tuấn